

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-CĐNN ngày 25 tháng 10 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

**Tên ngành: Lâm nghiệp**

**Mã ngành: 6620201**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.**

**Thời gian đào tạo: 2,5 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp có kiến thức về lâm sinh tổng hợp, sản xuất cây con, quản lý bảo vệ rừng, kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loài cây dược liệu dưới tán rừng... ở trình độ cao đẳng. Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc được ở tất cả các thành phần kinh tế trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp với nhiệm vụ cụ thể là:

- Đảm đương được công việc kỹ thuật viên lâm nghiệp, giúp cho kỹ sư lâm nghiệp thiết kế trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng, tổ chức triển khai thực hiện các phương án, dự án sản xuất lâm nghiệp ở cơ sở.
- Có năng lực thực hành và chỉ đạo kỹ thuật ở cơ sở sản xuất, ở các hợp tác xã, thôn bản, các doanh nghiệp và trang trại.
- Trực tiếp làm công việc của một người công nhân lâm nghiệp bậc cao.
- Làm được nhiệm vụ của một người cán bộ khuyến nông lâm.
- Có thể tự mở và quản lý một trang trại sản xuất lâm nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về nghề nghiệp để tiếp tục học lên các bậc đào tạo cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

\* Kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về thực vật, sinh lý thực vật, đất đai, phân bón, sinh thái rừng, môi trường, đo đạc lâm nghiệp, nông lâm kết hợp, khuyến nông lâm và lâm nghiệp xã hội;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về xây dựng vườn ươm và lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cây giống; thiết kế trồng và khai thác rừng; tạo cây giống từ hạt; tạo cây giống bằng giâm, chiết; kỹ thuật trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng và phục hồi rừng; khai thác gỗ, tre nứa; quản lý bảo vệ rừng;



- Giải thích và vận dụng được một số chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng và nhà nước về nông nghiệp, nông thôn và nông dân;
- Trình bày được giá trị kinh tế, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm của một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả,
- Trình bày được giá trị kinh tế, đặc điểm sinh thái và qui trình kỹ thuật gây trồng cây ba kích, sa nhân, thảo quả, hoàng đằng, mây nếp, tre mai;
- Mô tả được các đặc điểm hình thái cấu tạo và các đặc tính sinh sống gây hại của sâu, bệnh, cỏ dại hại cây trồng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy bơm nước, máy phun thuốc trừ sâu, máy cắt cỏ và máy làm đất;
- Phân tích được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, thị trường, sản phẩm nhằm xây dựng và phát triển ý tưởng kinh doanh;

\* Kỹ năng:

- Xây dựng được vườn ươm loại nhỏ và lập được kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cây giống; thành thạo các công việc sản xuất cây giống lâm nghiệp bằng phương pháp gieo hạt, giâm hom, chiết cành, cây và ứng dụng để sản xuất một số loài cây ăn quả, cây công nghiệp, cây cảnh;
- Tính được các thành phần để pha chế hỗn hợp bầu; tính toán được các thành phần để điều chế của thuốc booc đô, lưu huỳnh-vôi; tính được kết quả nghiệm thu trồng rừng;
- Làm thành thạo các công việc trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi rừng; phòng trừ sâu bệnh hại, phòng chữa cháy rừng, phòng chống người và gia súc phá hại rừng;
- Sử dụng thành thạo địa bàn 3 chân, địa bàn cầm tay, máy định vị GPS để thiết kế trồng rừng, thiết kế khai thác rừng; sử dụng được cưa xăng và công cụ thủ công trong khai thác gỗ và tre nứa;
- Nhận biết được 70-80 loài cây rừng chủ yếu trong khu vực (bằng tiếng Việt và tiếng La tinh); làm thành thạo việc kiểm nghiệm, đánh giá phẩm chất hạt giống của 20 loài cây chủ yếu ở địa phương;
- Tổ chức sản xuất kinh doanh lâm nghiệp trang trại quy mô vừa và nhỏ; điều hành được hoạt động sản xuất ở mức độ nhóm, tổ, đội; giám sát kỹ thuật lâm sinh, làm các công việc của khuyến lâm viên cơ sở; vận dụng được các kiến thức cơ sở và chuyên môn để ứng dụng trong khởi nghiệp kinh doanh;
- Trồng và chăm được một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả
- Làm được công việc trồng, chăm sóc thu hoạch ba kích, sa nhân, thảo quả, hoàng đằng, mây nếp, tre mai;
- Nhận biết được sâu, bệnh hại cây trồng và lựa chọn được phương pháp phòng trừ đối tượng gây hại có hiệu quả;
- Vận hành được máy bơm nước, máy phun thuốc trừ sâu, máy cắt cỏ, máy làm đất; bảo dưỡng và sửa chữa được các bộ phận công tác của máy.

\* Chính trị, đạo đức, thể chất và quốc phòng

- Chính trị, pháp luật:

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin và Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng, miền;

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, có Năng lực tự chủ và trách nhiệm hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tởm chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hoặc công ty kinh doanh về lĩnh vực điện;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp, Pháp luật;

+ Có ý thức, trách nhiệm trong việc phòng, chống tham nhũng và thực hành giờ kiệm chống lãng phí.

- Đạo đức, tác phong công nghiệp:

+ Yêu ngành, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp;

+ Có thói quen lao động ngành nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;

+ Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài trong điều kiện năng động của các xí nghiệp công nghiệp;

+ Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm kỹ thuật viên lâm sinh, khuyến lâm viên cơ sở, nhân viên bảo vệ rừng hoặc trực tiếp sản xuất tại các nông lâm trường, ban quản lý rừng, đoàn điều tra - thiết kế lâm nghiệp, các đơn vị sản xuất cây giống (vườn ươm, phòng nuôi cây mô); trang trại nông lâm nghiệp hoặc tự tạo việc làm theo ngành đào tạo.

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học/mô đun: 30

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2305 giờ



- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1870 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 897 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1299 giờ
- Thời gian khóa học: 2,5 năm

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/bài tập	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>83</b>	<b>1870</b>	<b>740</b>	<b>1044</b>	<b>86</b>
<i>II.1</i>	<i>Các môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>30</i>	<i>600</i>	<i>272</i>	<i>300</i>	<i>28</i>
MĐ 07	An toàn lao động	2	45	15	28	2
MĐ 08	Sinh lý thực vật	4	90	38	48	4
MĐ 09	Thực vật-cây rừng	4	90	38	48	4
MĐ 10	Sinh thái rừng và môi trường	3	60	30	27	3
MĐ 11	Đất và phân bón	3	60	30	27	3
MĐ 12	Nông lâm kết hợp	4	90	38	48	4
MĐ 13	Đo đạc	3	60	30	27	3
MĐ 14	Quản lý kinh tế hộ-trang trại	2	45	23	20	2
MĐ 15	Lâm nghiệp xã hội	3	60	30	27	3
<i>II.2</i>	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	<i>53</i>	<i>1270</i>	<i>468</i>	<i>744</i>	<i>58</i>
MĐ 16	Vườn ươm cây giống	3	60	30	27	3
MĐ 17	Hạt giống cây rừng	3	60	30	27	3
MĐ 18	Tạo cây giống từ hạt	4	90	38	48	4
MĐ 19	Tạo cây giống bằng giâm	3	60	30	27	3

MĐ 20	Tạo cây giống bằng chiết	3	60	30	27	3
MĐ 21	Trồng và chăm sóc rừng	4	90	38	48	4
MĐ 22	Nuôi dưỡng, phục hồi rừng	4	90	38	48	4
MĐ 23	Quản lý, bảo vệ rừng	4	90	38	48	4
MĐ 24	Khai thác gỗ, tre nứa	4	90	38	48	4
MĐ 25	Trồng cây công nghiệp	3	60	30	27	3
MĐ 26	Trồng cây ăn quả	3	60	30	27	3
MĐ 27	Trồng cây lâm sản ngoài gỗ	4	90	38	48	4
MĐ 28	Khuyến nông lâm	3	60	30	27	3
MĐ 29	Sử dụng một số máy công cụ	3	60	30	27	3
MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp	5	250	0	240	10
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>103</b>	<b>2305</b>	<b>897</b>	<b>1299</b>	<b>109</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

##### 4.1. Kiểm tra kết thúc môn học/mô đun:

- Hình thức kiểm tra hết môn/mô đun: Tự luận
- Thời gian kiểm tra:
- + Lý thuyết: Từ 60 đến 120 phút
- + Thực hành: Không quá 8 giờ

##### 4.2. Thi tốt nghiệp:

- Học sinh phải đạt yêu cầu tất cả các môn học/mô đun trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng.

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp theo qui định hiện hành

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
Kiến thức, kỹ năng ngành		
- Kiến thức:	- Viết	- Không quá 180 phút
- Kỹ năng ngành:	- Thực hành	- Không quá 8 giờ



Lê Hoàng Bá Huyền